UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5828/HD-STC	*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

HƯỚNG DẪN
Một số nội dung cơ bản về tổ chức điều hành, thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024

Thực hiện Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; các Quyết định: số 3355/QĐ-UBND, số 3356/QĐ-UBND, số 3357/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.

Trên cơ sở nhiệm vụ UBND tỉnh giao; để các cơ quan, đơn vị và địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024 đảm bảo theo quy định, ngoài việc thực hiện nghiêm các quy định Luật NSNN, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính và các Chị thị, Công điện của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác có liên quan, Sở Tài chính hướng dẫn thêm một số nội dung cơ bản về tổ chức quản lý, điều hành và thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024 như sau:

A. PHÂN BỔ VÀ GIAO DỰ TOÁN NSNN NĂM 2024

Năm 2024, tiếp tục thực hiện quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh để thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN năm 2024; trong đó, thực hiện một số nội dung sau:

I. Giao dự toán thu ngân sách

1. Triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách năm 2024 cho các đơn vị, địa phương phải đảm bảo không thấp hơn dự toán giao tại Quyết định số 3355/QĐ-UBND, số 3356/QĐ-UBND, số 3357/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh. Ngoài việc giao dự toán thu NSNN[1], các cơ quan, đơn vị lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng, gửi cơ quan quản lý cấp trên và báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

2. Trên cơ sở kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2023 tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh; các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo các yếu tố tác động (như: giá nguyên nhiên vật liệu; thiên

[1] Đối với các khoản thu không tổng hợp vào dự toán thu NSNN của các ngành, địa phương (như: thu phí (phần được để lại chi theo quy định), thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định).

tai, dịch bệnh;...) đến mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

3. Thực hiện mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước đang được áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của đơn vị theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền sử dụng nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước, thực hiện giảm chi thường xuyên đảm bảo tỷ lệ tối thiểu theo quy định.

5. Ngoài dự toán được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao, các địa phương phấn đấu tăng thu để bổ sung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, cấp thiết của địa phương và nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, góp phần phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Dự toán chi đầu tư phát triển:

Trên cơ sở tổng mức vốn và cơ cấu vốn được HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao, các đơn vị, địa phương thực hiện phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí theo quy định Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 254/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020, Nghị quyết số 68/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh; Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020, Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh và các quy định khác có liên quan; trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

- Phân bổ vốn đầu tư bảo đảm tập trung, trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên quy định tại các Luật Đầu tư công, Nghị quyết của HĐND tỉnh; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024; vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ngân sách nhà nước tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành trong năm 2024; bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Bố trí dự toán chi trả nợ lãi các khoản vay và dành nguồn tương ứng số bội thu ngân sách cấp tỉnh (nếu có) để trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương đến hạn phải trả trong năm 2024 (trong đó ưu tiên trả hết nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương đã quá hạn); phần còn lại mới phân bổ vốn cho các công trình, dự án, trong đó bố trí, cân đối đủ vốn cho các dự án, chương trình được ngân sách trung ương hỗ trợ một phần để thực hiện các mục tiêu theo quy định.

- Việc phân bổ, giao vốn thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (nếu có) đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, khả năng vay và giới hạn mức vay được giao.

- Bố trí dự toán chi bồi thường giải phóng mặt bằng tương ứng với số tiền nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các đơn vị, địa phương thực hiện phân bổ theo đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, gửi kết quả phân bổ về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và theo dõi thực hiện; đồng thời gửi Sở Tài chính để kiểm tra việc giải ngân theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Dự toán chi thường xuyên

Việc phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ được giao; đảm bảo chi hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; chi các chính sách, chế độ được cơ quan có thẩm quyền ban hành, nhất là chính sách an sinh xã hội, chính sách cho người dân; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và cấp thiết của địa phương đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và gắn với việc thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp; trong đó:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, ngân sách cấp dưới không thấp hơn mức dự toán cấp trên giao.

b) Sự nghiệp y tế: Phân bổ giảm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập làm nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình kết cấu các khoản chi trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và tăng khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp của từng đơn vị.

c) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc không thấp hơn mức dự toán cấp trên giao, đồng thời phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn.

d) Sự nghiệp bảo vệ môi trường: Phân bổ chi sự nghiệp môi trường đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế; trong đó ưu tiên bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Luật bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25/5/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ, đề án, chính sách theo quy định.

đ) Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo các Nghị định: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ: thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-

BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Thực hiện hoạt động của các cơ quan nhà nước của địa phương được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí. Trường hợp tổ chức thu phí áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại các Nghị định: số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ: được để lại tiền phí thu theo quy định để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ: phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp; dự toán chi tiết theo 2 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính: phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

e) Bố trí đủ kinh phí đảm bảo thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương, tỉnh ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2024 và các chính sách mới phát sinh (nếu có), nhất là kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, để các đối tượng được hưởng chính sách ngay từ đầu năm 2024; bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

f) Sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn địa phương để chi cho các lực lượng thanh tra giao thông vận tải, Ban an toàn giao thông tỉnh,... phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (kinh phí hỗ trợ lực lượng công an địa phương do Bộ Công an đảm bảo);

g) Đối với kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác được phân bổ để quản lý, bảo trì đường bộ, đường thủy thuộc trách nhiệm đơn vị, địa phương theo phân cấp; đối với kinh phí bảo trì tuyến đường cấp huyện, cấp xã quản lý thực hiện bổ sung mục tiêu qua ngân sách cấp huyện; các địa phương chịu trách nhiệm phân bổ chi tiết danh mục cấp thiết phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương để triển khai thực hiện theo quy định.

h) Ngoài các nội dung nêu trên, bố trí ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ và các chế độ, chính sách theo quy định, cụ thể:

- Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương gắn với phân cấp cho các Chương trình, dự án theo quy định.

- Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm bố trí vốn của ngân sách địa phương; ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, dịch bệnh;

- Bố trí kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa và mua sắm tài sản công thực hiện theo quy định Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan;

- Đảm bảo ngân sách nhà nước cho công tác diễn tập khu vực phòng thủ, tìm kiếm cứu nạn và phòng chống lụt bão, phòng chống cháy rừng theo phân cấp ngân sách nhà nước;

- Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước của các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý và các khoản được loại trừ khi xác định số tăng thu thực hiện CCTL theo Nghị quyết của Quốc hội), sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để giảm bội chi (nếu có), chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

i) Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại Thông tư 76/2023/TT-BTC, văn bản hướng dẫn này, các cơ quan, đơn vị và địa phương còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

- Việc phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn ngân sách nhà nước cho các đơn vị quốc phòng, an ninh thực hiện theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016, Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Các đơn vị quốc phòng, an ninh chịu trách nhiệm phân bổ, giao dự toán chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách được giao cho các đơn vị trực thuộc cấp dưới trước ngày 31/12/2023 (Trong đó: các đơn vị được bố trí, hỗ trợ nguồn kinh phí xác định rõ nhiệm vụ chi ngân sách bằng hình thức rút dự toán từ Kho bạc Nhà nước hoặc lệnh chi tiền); gửi kết quả phân bổ về cơ quan Tài chính và Kho bạc nhà nước nơi giao dịch theo quy định.

4. Thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh

- Đối với các cơ chế, chính sách của Trung ương: Các đơn vị, địa phương phân bổ kinh phí thực hiện các đề án, chế độ, chính sách do Trung ương ban hành từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán giao đầu năm, nguồn bổ

sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (nếu có), nguồn ngân sách các cấp địa phương phải đảm bảo theo quy định. Đồng thời, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trong đó chi tiết kết quả đối với từng đề án, chế độ, chính sách, trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí dự toán năm 2024, Sở Tài chính sẽ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý kinh phí trong quá trình điều hành ngân sách năm 2024.

- Đối với các cơ chế, chính sách của tỉnh được bố trí trong dự toán năm 2024: Các sở, ban, ngành và địa phương phối hợp với Sở Tài chính kịp thời tham mưu phân bổ, cấp kinh phí để thực hiện ngay từ đầu năm 2024; triển khai thực hiện trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách. Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các cơ chế, chính sách trên từng lĩnh vực và địa bàn; các đối tượng được bố trí, hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Bố trí dự phòng ngân sách

Các cấp ngân sách bố trí dự phòng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được UBND tỉnh giao để chủ động thực hiện: Chi phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, thảm hoạ, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cấp thiết khác theo quy định.

6. Về cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, trợ cấp và các chế độ chính sách trong năm 2024

a) Từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách đồng bộ chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở.

b) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 của các địa phương bao gồm:

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên[2] dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); các cấp ngân sách chủ động giữ lại phần tiết kiệm ngay từ khâu dự toán ở từng cấp ngân sách trước khi giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị để tạo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương hàng năm theo quy định.

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các khoản được loại trừ khi tính tăng thu dành để thực hiện cải cách tiền lương) dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023;

[2] UBND các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên nêu trên. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 của các địa phương đảm bảo không thấp hơn mức HĐND tỉnh giao và UBND tỉnh giao.

- 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2023 (loại trừ một số khoản thu[3] gắn với nhiệm vụ chi theo quy định)

- 50% kinh phí ngân sách địa phương dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang (nếu có);

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể như sau:

+) Đối với các cơ quan hành chính nhà nước[4]: Sử dụng tối thiểu 40% số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí), được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng) theo quy định (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

+) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

(i) Đối với số thu phí thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng) theo quy định (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được ngân sách nhà nước bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

(ii) Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: Sử dụng tối thiểu 35% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các khoản chi phí đã được kết cấu trong giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá dịch vụ[5].

(iii) Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định).

---

[3] Gồm: thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

[4] Trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương.

[5] Như: chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao trực tiếp phục vụ cho người bệnh; chi phí điện, nước, nhiên liệu, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường; chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị, mua thay thế công cụ, dụng cụ,... và chi phí tiền lương, phụ cấp đã kết cấu trong giá.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

7. Thời gian phân bổ, giao dự toán

- UBND các cấp trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 102/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh và các quy định khác có liên quan. Tổng hợp, báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương, gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

- Các cấp ngân sách địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Ngoài ra, trường hợp các nhiệm vụ chưa xác định được rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của UBND cùng cấp cho phép thực hiện, căn cứ quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn Luật và tình hình thực tế ở địa phương thực hiện một trong hai phương án như sau:

+ Sau khi UBND giao dự toán ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc và dự kiến nhiệm vụ giao cho các đơn vị để thực hiện giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc; đồng thời, trong quyết định giao dự toán ghi rõ các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của Ủy ban nhân dân cho phép thực hiện đồng thời gửi cho cơ quan tài chính cùng cấp để theo dõi và chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh trường hợp có đơn vị thừa, đơn vị thiếu kinh phí, thì đơn vị dự toán cấp I thực hiện việc điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

+ Cơ quan tài chính báo cáo UBND cùng cấp chưa giao cho các đơn vị dự toán cấp I đối với các nhiệm vụ chưa xác định được rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của UBND cho phép thực hiện. Khi phát sinh nhiệm

vụ được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính báo cáo UBND cùng cấp để ban hành quyết định giao bổ sung dự toán cho các đơn vị dự toán cấp I (trường hợp được Hội đồng nhân dân có Nghị quyết giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện).

- Việc nhập dự toán vào hệ thống Tabmis được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống Tabmis.

B. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NSNN NĂM 2024

I. Quản lý thu ngân sách nhà nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật ngân sách nhà nước; Điều 6 Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; đồng thời, đề nghị Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh trên cơ sở chỉ tiêu giao thu của tỉnh, hàng quý chỉ đạo, đề ra giải pháp để triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, tổng mức, cơ cấu thu theo quy định; thực hiện việc giao chỉ tiêu thu hàng tháng, hàng quý để có cơ sở điều hành chi ngân sách theo dự toán giao đầu năm.

II. Về quản lý, điều hành chi ngân sách

Các cơ quan, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính; việc quản lý, điều hành chi ngân sách phải thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách, sắp xếp các nhiệm vụ chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2024, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng chi trả chậm và nợ chế độ, chính sách; thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; quản lý các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm và sửa chữa theo đúng quy định; không bố trí dự toán chi các chế độ, chính sách khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn kinh phí bảo đảm; bố trí nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai, dịch bệnh khác, đảm bảo an sinh xã hội, bố trí trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng tâm, trọng điểm và các nhiệm vụ cấp thiết khác.

Các nhiệm vụ chi có tính chất thường xuyên được thực hiện đều trong năm; các nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản chi không thường xuyên khác được đảm bảo nguồn thanh toán theo tiến độ thực hiện và trong phạm vi dự toán được giao.

- Trong quá trình triển khai, một số nhiệm vụ chi thực hiện như sau:

+) *Đối với nguồn vốn (bao gồm vốn đầu tư phát triển và sự nghiệp) thực hiện 03 chương trình MTQG:* Các đơn vị, địa phương tổng hợp, đề xuất phân bổ nguồn kinh phí thực hiện 03 chương trình MTQG ngay từ đầu năm 2024, gửi báo cáo về các Sở, ngành được giao chủ quản chương trình để rà soát, xây dựng phương án phân bổ chi tiết gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét.

+) Đối với các đề án, chính sách của Trung ương, tỉnh: các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo lĩnh vực quản lý, nguồn kinh phí và khả năng cân đối ngân sách, kịp thời soát xét, tổng hợp đề xuất phương án phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các đề án, chính sách ngay từ đầu năm 2024, gửi Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị, địa phương (được giao chủ quản các đề án, chính sách) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định.

+) Đối với các nhiệm vụ chi đột xuất thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh, các cơ quan đảng và các nhiệm vụ chi thường xuyên đột xuất, phát sinh của các đơn vị chưa được giao dự toán đầu năm: các sở, ban, ngành, đơn vị tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, gửi Sở Tài chính căn cứ nguồn kinh phí và khả năng cân đối ngân sách để tham mưu bố trí, hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng quy định;

+) Đối với nguồn kinh phí trong dự toán bố trí cho các nội dung gắn với các mục tiêu tại Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh nhưng chưa phân bổ đầu năm (không bao gồm các nhiệm vụ chi thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định): các đơn vị, địa phương tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nguồn kinh phí và khả năng cân đối ngân sách báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất trước khi quyết định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

+) *Đối với nguồn kinh phí thực hiện hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ:* Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu khác (nếu có), không tổng hợp bố trí từ quỹ lương của các cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở Quyết định UBND tỉnh về chỉ tiêu lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP giao cho các đơn vị, địa phương năm 2024, ngân sách tỉnh bổ sung cho các đơn vị, địa phương kinh phí để thực hiện hợp đồng theo quy định.

+) Đối với việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Các đơn vị, địa phương thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg, Quyết định số 05/QĐ-TTg và các văn bản khác có liên quan.

- Phấn đấu tăng thu và bố trí nguồn tăng thu thuế phí ngân sách các cấp được hưởng, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác và tiết kiệm chi để thực hiện các đề án, chính sách theo các Nghị quyết HĐND tỉnh. Trong quá

trình điều hành, tiếp tục tiết kiệm các khoản chi ngân sách để dành nguồn bổ sung cho đầu tư phát triển sau khi đảm bảo nhiệm vụ chi thường xuyên.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2024 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Trường hợp số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp của các cấp ngân sách không đạt dự toán, UBND các cấp xây dựng phương án điều chỉnh giảm chi tương ứng, tập trung cắt giảm hoặc giãn, hoãn những nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết, báo cáo HĐND cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong việc điều hành cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh được bố trí trong dự toán năm 2024, thực hiện nguyên tắc phân bổ, giải ngân trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách; trường hợp hụt thu phải có giải pháp điều chỉnh kịp thời giảm chi tương ứng. Các cấp ngân sách huyện, xã phải chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách đầu năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành (phần ngân sách cấp mình phải đảm bảo). Đối với các cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành nhưng chưa được bố trí kinh phí trong dự toán giao đầu năm, căn cứ nhu cầu kinh phí của đơn vị, địa phương đề nghị, Sở Tài chính phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương soát xét, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh phương án xử lý theo quy định.

- Đối với nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước phát sinh tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách của Trung ương ban hành nhưng chưa được bố trí ổn định trong dự toán chi thường xuyên năm 2024 của đơn vị, địa phương:

+) Các đơn vị, địa phương chủ động rà soát, chi trả chế độ cho đối tượng thụ hưởng theo quy định. Trường hợp nhu cầu kinh phí lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, địa phương báo cáo kịp thời gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét.

+) Kết thúc năm, căn cứ kết quả thực hiện từng chế độ, chính sách do trung ương ban hành, các đơn vị, địa phương tổng hợp toàn bộ kinh phí tăng thêm gửi Sở Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Các địa phương chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (nếu có) và cân đối nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội do Trung ương, tỉnh ban hành, đảm bảo phân bổ đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Kết thúc năm, thực hiện quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp có tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách; Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp thống nhất phương án phân bổ, sử dụng số tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

III. Thủ tục cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Thực hiện cấp phát, thanh toán

a) Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán ngân sách để chi theo chế độ, định mức đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

- Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa và các khoản có tính chất không thường xuyên khác: thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

b) Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

c) Thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Đối với các cơ quan Đảng, quốc phòng an ninh, việc cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền được thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

d) Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

2. Bổ sung ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới

2.1. Bổ sung cân đối:

a) Đối với cấp huyện:

Căn cứ Thông báo của Sở Tài chính về số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện (gồm cả ngân sách cấp huyện, cấp xã) năm 2024 (sau khi khấu trừ phần kinh phí do ngân sách cấp huyện, ngân sách xã đảm bảo để thực hiện cơ chế hỗ trợ xi măng làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng năm 2023) và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ thu, chi hàng tháng, UBND cấp huyện chủ động rút dự toán tại KBNN nơi giao dịch để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình.

Mức rút tối đa hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm[6]. Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, UBND cấp huyện phải có Văn bản gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét.

b) Đối với cấp xã:

Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã được UBND cấp huyện giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ thu, chi hàng tháng, cơ quan tài chính cấp xã chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước cấp huyện để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình. Căn cứ khả năng nguồn thu và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, UBND cấp huyện quy định mức rút dự toán hàng tháng của ngân sách các xã, phường, thị trấn cho phù hợp với thực tế địa phương. Căn cứ vào giấy rút dự toán của UBND xã[7], Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện kiểm tra, kiểm soát và hạch toán thu bổ sung cho ngân sách cấp dưới theo đúng quy định.

2.2. Bổ sung có mục tiêu:

a) Đối với cấp huyện:

- Mức rút số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán giao đầu năm): Được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

- Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp huyện phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách (Bao gồm cả việc ứng trước vốn và bổ sung có mục tiêu khác) để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, an sinh xã hội, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, hỗ trợ khác: Căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính sẽ thông báo dự toán bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện. Trên cơ sở thông báo của Sở Tài chính, số dư trên hệ thống Tabmis và yêu cầu

---

[6] Giấy rút dự toán ngân sách được ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính.

[7] Giấy rút dự toán ngân sách được ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính.

thực hiện nhiệm vụ, UBND huyện thực hiện rút dự toán tại KBNN nơi giao dịch (Giấy rút dự toán ngân sách được ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ Tài chính) để thực hiện.

Kết thúc năm ngân sách, trường hợp số đã rút dự toán về ngân sách địa phương không thực hiện hết việc thanh toán chi trả đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện xã, đề nghị UBND cấp huyện có báo cáo gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét xử lý cụ thể, trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo chế độ quy định.

b) Đối với cấp xã:

Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã phát sinh trong năm được thực hiện tương tự theo quy trình hướng dẫn trên. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện phối hợp KBNN đồng cấp hướng dẫn chỉ đạo các xã triển khai thực hiện đúng quy định.

3. Thời gian báo cáo

Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc nhà nước tỉnh, huyện thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính đồng cấp về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước theo quy định hiện hành. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện báo cáo về Sở Tài chính tiến độ rút dự toán từ nguồn kinh phí bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh hàng tháng vào ngày 05 của tháng sau và báo cáo thực hiện thu, chi hàng tháng vào ngày 10 của tháng sau.

Đối với báo cáo tình hình giải ngân các chế độ, chính sách: Định kỳ hàng tháng, chậm nhất là ngày 05 của tháng sau, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo gửi Sở Tài chính.

Trường hợp phát hiện các địa phương rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định, Kho bạc nhà nước địa phương có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp biết, đồng thời tạm dừng rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định.

IV. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán.

Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

3. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống tabmis theo quy định.

4. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

V. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các cơ quan, đơn vị và địa phương rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2019, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

VI. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, các địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí và các quy định khác có liên quan. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

VII. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

2. Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại các Thông tư: số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, số 90/2018/TT-BTC ngày 18/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

6. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, không nộp thuế đúng thời gian theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Trên đây là một số nội dung cơ bản về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; ngoài các nội dung nêu trên, các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính; Luật Ngân sách nhà nước và các Văn bản hướng dẫn thi hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:
- TTr Tỉnh uỷ;
- TTr HĐND tỉnh;
- Các Ban - HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- KBNN tỉnh, Cục thuế tỉnh;
- UBND, các phòng TC-KH, KBNN các huyện, TP, TX;
- Các phòng: NSHX, TCĐT, HCSN, Giá CS&TCDN, Thanh tra, Văn phòng Sở;
- Lưu VT, NS.

(Báo cáo)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH HÀ TĨNH

Trịnh Văn Ngọc